

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-PT

Ngày: 16.01.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Thu, Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

Đinh L, sinh năm 1966 tại Tây Sơn, Bình Định; nơi cư trú: Thôn M6, xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Dư (chết) và bà Đinh Thị Mí La, sinh năm 1939; vợ: Đinh Thị Ky, sinh năm 1967 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3.2016, để có đất canh tác nên L đến khu vực tục danh “Rẫy Đá Trắng” thuộc Lô a khoảnh N và Lô b khoảnh M, tiểu khu x thôn Z, xã B, huyện T (do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, sử dụng vào mục đích phòng hộ theo quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 09.3.2006 của UBND tỉnh Bình Định) chặt phá rừng để lấy đất canh tác. L dùng rựa, rìu phát dọn dây bụi, cây nhỏ với diện tích chặt phá là 11.973 m², còn lại một số cây lớn L nhờ B (là con rể của L) dùng cưa lóc cưa hạ. Khoảng một tháng sau, toàn bộ cây rừng bị chặt hạ đã

khô, L dùng quẹt lửa đốt, dọn khoảng một nửa diện tích rừng đã chặt phá rồi tiến hành trồng sắn (mì) trên diện tích đất rừng đã đốt dọn. Khoảng tháng 5.2016, Hạt kiểm lâm huyện T kiểm tra phát hiện, yêu cầu L chấm dứt hành vi vi phạm, tận thu nông sản, nhổ bỏ cây trồng. Đầu năm 2017, L thu hoạch sắn được khoảng 2.000kg rồi tiếp tục trồng lại cây sắn trên diện tích đất rừng đã trồng trước đó. Đến tháng 02.2018, được sự vận động của các cơ quan chức năng nên L đã nhổ bỏ cây sắn đã trồng và để cây rừng tái sinh tự nhiên.

Tại thông báo giám định thiệt hại về rừng số 15/TB-TTQH ngày 26.01.2018 của Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định xác định: Địa điểm rừng bị thiệt hại tại Lô a, khoảnh N và Lô b khoảnh M, tiểu khu x, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, với tổng diện tích là 11.973m², là rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ, tổng trữ lượng rừng thiệt hại 13,2m³; hiện trường rừng tại thời điểm giám định: Cây rừng đã chặt hạ, đốt dọn, chỉ còn gốc, đã trồng sắn (mì) cao khoảng 1,5m.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 11.10.2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị lâm sản, giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại tại khoảnh N, khoảnh M, tiểu khu x, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, với trữ lượng 13,2m³ có giá trị là 10.018.800đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 30.10.2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo L phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, k, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo L 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 13.11.2019, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Khoảng tháng 3.2016, bị cáo L đã có hành vi dùng rìu, rựa chặt phá, đốt rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ thuộc Lô a, khoảnh N và Lô b, khoảnh M, tiểu khu x tại thôn Z, xã B, huyện T, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, với diện tích là 11.973m², trữ lượng rừng bị thiệt hại: 13,2m³ có giá trị là 10.018.800đồng. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm vào điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm nhưng cấp sơ thẩm xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào nhân thân bị cáo là người dân tộc BN; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội do lạc hậu, khai báo thành khẩn, nộp tiền khắc phục hậu quả nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, k, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, k, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo L là dân tộc thiểu số nên không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GDKT.1 TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA [H.T](#);
- TA, VKS, CA [H.T](#);
- Chi cục THADS [H.T](#);
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Bình